TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UB **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST-DS	*UB, ngày 14 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 117; Điều 357; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468 và khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 và Danh mục án phí, lệ phí Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án,

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị L, sinh năm 1982; nơi ĐKHKTT: thôn PL, xã Hoằng Lưu, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: Tổ 6, khu TM, phường NK, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: anh Phạm Văn H1Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 35, Khu 9, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nghĩa vụ trả nợ: tính đến ngày 06/11/2023 anh Phạm Văn H1 có nghĩa vụ trả nợ cho chị Lê Thị L với tổng số tiền là 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó: nợ gốc là 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) và nợ lãi là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

* Phương thức trả nợ: chậm nhất đến hết ngày 15/11/2023 anh Phạm Văn H1 phải trả cho chị Lê Thị L toàn bộ số tiền nợ là 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Lê Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Phạm Văn H1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì anh H1 còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

* Về án phí: anh Phạm Văn H1 tự nguyện chịu 8.750.000đ (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho chị Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 10.258.000đ (mười triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007072 ngày 08/6/2023 và số tiền 11.284.000đ (mười một triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007091 ngày 27/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố UB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Kim Văn Sơn